

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG

NĂM 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 5303000037 ngày 01/4/2005 lần đầu và thay đổi lần 2 ngày 12/9/2005.
- Vốn điều lệ: 11.900.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.900.000.000 đồng
- Địa chỉ: Khu phố Trung Lương – Phường 10 – Tp. Mỹ Tho – Tiền Giang
- Số điện thoại: 073 3 855679 – 073 3 855684
- Số fax: 073 3 858702
- Website: Tigipack.Com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): BTG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Công ty Lương thực Tiền Giang – Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

Ngày 09 tháng 12 năm 2004, theo Quyết định số 4439/QĐ/BNN-TCCB do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Bao Bì Lương thực Tiền Giang thành Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo giấy CNĐKKD số 5303000037 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tiền Giang Sở Kế hoạch & Đầu tư cấp ngày 01/04/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 12/09/2005).

+ Niêm yết: đăng ký giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội (UPCoM).

- Các sự kiện khác : không có

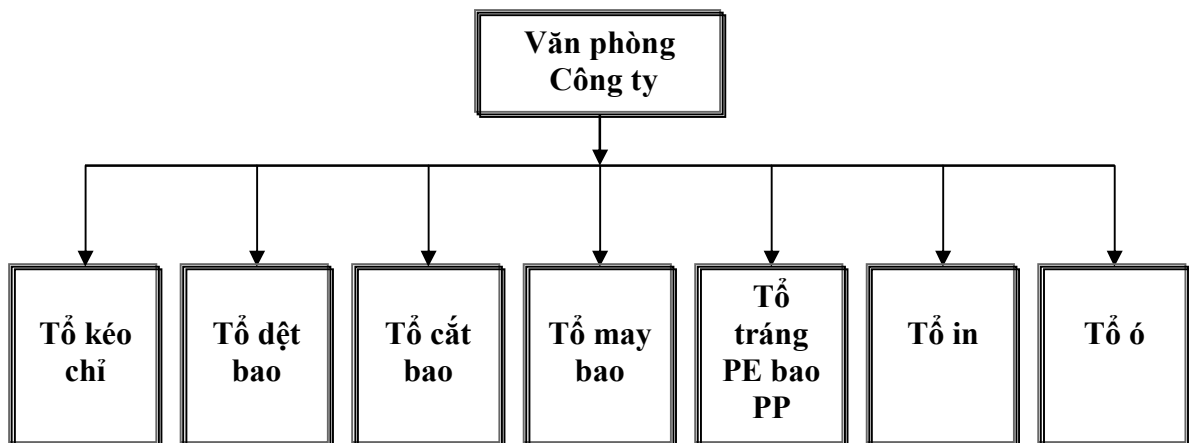
3. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì các loại;
- Các địa bàn ở các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu long, Bảo lộc – Lâm Đồng, Đồng Nai.

4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
 - + Ban Giám Đốc: Gồm có 03 người
 - + 04 phòng chức năng: Gồm có
 1. Phòng Tổ chức Hành chính
 2. Phòng Tài chính Kế toán
 3. Phòng Kế hoạch Kinh doanh
 4. Phòng Quản lý Sản xuất & Kỹ thuật (phân xưởng sản xuất)
- Tổng số CBCNV: Đến 31/12/2012 là 185 người (trong đó có 87 nữ)
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
 - Cán bộ tốt nghiệp Đại học: 10 người
 - Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp: 12 người
- Tổ chức Đảng: Chi bộ Đảng cơ sở gồm có 27 đảng viên trực thuộc Đảng ủy Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Đoàn Thanh niên cơ sở có: 43 đoàn viên
- Công đoàn cơ sở: 185 công đoàn viên.

Sơ đồ : CƠ CẤU TỔ CHỨC THEO HỆ THỐNG



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. **Định hướng phát triển**

. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ổn định và nâng cao chất lượng bao PP dệt, đáp ứng kịp thời nhu cầu bao đóng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực Miền Nam, xúc tiến các hoạt động tiếp thị để khai thác thị trường bao gạo từ các đơn vị thành viên trong Hiệp hội lương thực Việt Nam.
- Khai thác tối đa thị trường tiêu thụ ngoài ngành, linh hoạt trong công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, phấn đấu giữ được 100% khách hàng truyền thống và các khách hàng mới.

. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Từng bước đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại; đào tạo thu hút đội ngũ công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong thời gian tới.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; Nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu TIGIPACK thành một thương hiệu mạnh trên thị trường.

Từng bước đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại; đào tạo thu hút đội ngũ công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong thời gian tới.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; Nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu TIGIPACK thành một thương hiệu mạnh trên thị trường.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và đội ngũ công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới là mục tiêu được quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm không những bền về chất lượng mà còn đảm bảo chống ẩm, không độc, thân thiện môi trường, bao bì có cấu trúc và kiểu dáng đặc biệt.

6. Các rủi ro:

Năm 2012 thị trường tiêu thụ bao của công ty bị thu hẹp nghiêm trọng, tình trạng cạnh tranh chiếm thị trường giữa các nhà máy sản xuất bao bì diễn ra gay gắt, có nhiều thời điểm do cạnh tranh nhiều nhà máy sản xuất bao bì chào bán sản phẩm với giá bán thấp hơn giá vốn để chiếm lĩnh thị trường nhằm tiếp tục duy trì hoạt động của nhà máy mình. Nhiều khách hàng của công ty do khó tiếp cận vốn vay tín dụng hoặc do lãi suất vốn vay quá cao nên gặp khó khăn về vốn sản xuất phải giảm sản lượng sản xuất dẫn đến giảm nhu cầu mua bao

Giá cả hàng hóa dịch vụ, các loại nguyên nhiên vật liệu tăng giảm khó lường, chí phí đầu vào tăng làm tăng chí phí sản xuất, suy giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Để có thể mở rộng thị phần loại bao chất lượng trung bình với giá rẻ, công ty cần phải tích cực thực hiện các giải pháp nâng cao tay nghề công nhân, nhất là công nhân khâu chỉ và khâu in bao. Nâng cao trách nhiệm và trình độ quản lý của cán bộ quản lý, nhất là các trưởng ca sản xuất và tổ trưởng tổ sản xuất; phân công cho nhân viên sửa chữa đảm trách bảo trì, sửa chữa và chịu trách nhiệm về kết quả chất lượng sửa chữa theo nhóm máy móc thiết bị đã được phân công.

Kiểm tra nhắc nhở thường xuyên công nhân thực hiện sản xuất đúng theo qui trình quản lý vận hành máy móc thiết bị, qui định vệ sinh máy móc thiết bị, thực hiện nghiêm định mức thưởng phạt, định mức hao hụt trong sản xuất. Nâng cao ý thức chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan để góp phần hạ giá thành sản xuất.

Kiểm tra tuân thủ qui trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, kịp thời cải tiến nâng cao hiệu lực thực hiện theo qui trình, hiệu quả quản lý sản xuất.

Phổ biến và đưa vào thực hiện trên 10 sáng kiến cải tiến sản xuất trong năm 2012 của công nhân trực tiếp sản xuất, tiếp tục cổ vũ, động viên người lao động tìm tòi, cải tiến sản xuất tại từng khâu sản xuất trong toàn công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐV	KẾ HOẠCH NĂM 2012	THỰC HIỆN NĂM 2012	% SO KH 2012	% SO CÙNG KỲ 2011
I	Sản xuất	cái	15.500.000	18.771.578	121,11	98,30
	- SX bao PP	kg	1.848.000	2.231.026	120,72	100,09
	Quy trọng lượng - SX bao PE	kg	160.000	102.087	63,80	40,22
II	Tiêu thụ	cái	15.500.000	18.819.670	121,42	101,22
	- Bao PP	kg	1.848.000	2.230.037	120,67	102,63
	Quy trọng lượng - Bao PE	kg	160.000	103.507	64,69	41,07
III	Doanh thu	đồng	80.000.000.000	103.235.374.274	129,04	94,40
IV	Lợi nhuận	đồng	6.000.000.000	7.604.946.066	126,75	128,47
V	Tỷ suất p/d.thu	%	7,5	7,37	98,13	136,29
VI	Tỷ suất p/vốn đ.lệ	%	50,42	63,91	126,63	128,49
VII	Nộp ngân sách	đồng	4.000.000.000	7.751.676.733	193,79	147,94

2. Tổ chức và nhân sự

* Danh sách Ban điều hành:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch HĐQT Công ty – Ông NGUYỄN NGỌC NAM:

Họ và tên:	NGUYỄN NGỌC NAM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/12/1964
Nơi sinh:	Bình Trưng – Châu Thành – Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	256, Khu phố 2, P10, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 3/1989 đến 8/1992:	Cán bộ phòng TCKT Cty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 9/1993 đến 3/1995:	Phó phòng KHKD Cty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 4/1995 đến 4/1999:	Trưởng phòng KHKD Cty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 5/1999 đến 6/2006:	P.Giám đốc Cty Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 07/2006 đến 12/2010:	Giám đốc Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 01/01/2011 đến nay:	P. Tổng Giám đốc Tổng Cty LT Miền Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Cty Cổ phần Bao bì Tiền Giang.
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện 20% cổ phần vốn Nhà nước: 238.000 cổ

	phần (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

*b) Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty – Ông **LÊ TẤN THÀNH** :*

Họ và tên:	LÊ TẤN THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/10/1959
Nơi sinh:	Mỹ Tho, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	69 Ngô Quyền, P.7, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1983 đến 1990	Chuyên viên phòng tài vụ kiến thiết kinh tế thu quốc doanh Sở Tài Chính Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1991 đến 1993	Chuyên viên phòng thuế khu vực quốc doanh Cục Thuế Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1994 đến 1995	Kế toán Cty thuốc trừ sâu Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1996 đến 1998	Chuyên viên phòng nghiệp vụ 2 Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1998 đến 2004	Kế toán Cty Lương thực tỉnh Tiền Giang
+ Từ 2004 đến 2005	Kế toán trưởng Cty Lương thực tỉnh Tiền Giang
+ Từ 4/2004 đến nay:	Giám Đốc Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện 15% cổ phần vốn Nhà nước: 178.500 cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Số cổ phần nắm giữ: 320 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

c) Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty – Ông **VÕ THANH TÙNG**:

Họ và tên:	VÕ THANH TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/01/1962
Nơi sinh:	Long Hưng – Châu Thành - Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	33 Ấp Bắc khu phố 4, P10, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/1982 đến 8/1985 :	Kế toán Công ty vật tư nông nghiệp Tiền Giang
+ Từ 9/1985 đến 11/1988:	Đi Bộ đội tại Campuchia
+ Từ 3/1989 đến 01/2002:	Kế toán Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 2/2002 đến 12/2003:	Kế toán trưởng XN Chế biến gạo Việt Nguyên
+ Từ 01/2004 đến 2/2009:	Trưởng phòng Tài Chính Kế toán Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 3/2009 đến nay:	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện 15% cổ phần vốn Nhà nước: 178.500 cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Số cổ phần nắm giữ: 600 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Vợ Nguyễn Thị Trí nắm giữ: 870 cổ phần

d) Thành viên HĐQT – Bà **LÊ THỊ KIM HIẾU**:

Họ và tên:	LÊ THỊ KIM HIẾU
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/8/1962
Nơi sinh:	Nông Trường Sông Bôi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	45A ấp 3, xã Đạo Thạnh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác:	
+ Từ: 1979 – 1983	Đi Bội đội Trung đoàn 29, QK 9
+ Từ: 1984 – 1993	CNV Cty ăn uống dịch vụ TP Mỹ Tho
+ Từ: 1998 – 7/2009	Công nhân, tổ trưởng KCS, Quản Đốc Cty CP Bao Bì Tiền Giang
+ Từ: 8/2009 đến nay	Phó phòng tổ chức hành chính Cty CP Bao Bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	6.850 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

e) Thành viên HĐQT – Bà **NGUYỄN THỊ THANH VÂN**:

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH VÂN
------------	----------------------

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1960
Nơi sinh:	Long Hưng, Châu Thành, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Đông Hoà, xã Sông Thuận, Châu Thành, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ: 3/1993- 10/2007	Giám Đốc XN Tư Doanh Vĩnh Hoà
+ Từ: 21/11/2008 đến nay	Giám Đốc Công ty TNHH Sông Thuận
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ :	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Cty TNHH Sông Thuận 30.000 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông NGUYỄN TẤN HÙNG:

Họ và tên:	NGUYỄN TẤN HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/04/1977
Nơi sinh:	Long Định - Châu Thành – Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	78, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế
Quá trình công tác:	

+ Từ: 04/1999	Công tác tại Văn phòng Đại diện Cty Lương thực Tiền Giang
+ Từ: 07/2003	Công tác tại Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Xuất nhập khẩu Công ty Lương thực Tiền Giang
+ Từ: 04/2006	Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Lương thực Tiền Giang
+ Từ: 09/2009 đến nay	Công tác tại Phòng thị trường nội địa – Công ty Lương thực Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện 10% cổ phần vốn Nhà nước: 119.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Số cổ phần nắm giữ: 430 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

*b) Thành viên Ban Kiểm soát kiêm – Ông **LÂM ANH TUẤN**:*

Họ và tên:	LÂM ANH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Mỹ Tho, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P2, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1976 đến 1980	Đi bộ đội
+ Từ 1981 đến 1987	Công tác Sở Thương Mại Tiền Giang
+ Từ 1988 đến nay	Giám Đốc Công ty TNHH Gia Phát
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì

	Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Cty TNHH Thịnh Phát 10.000 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

c) Thành viên Ban Kiểm soát kiêm – Ông NGUYỄN THANH TÙNG:

Họ và tên:	NGUYỄN THANH TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/9/1965
Nơi sinh:	Xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Cửu Hòa, Xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kỹ thuật
Quá trình công tác:	
+ Từ 1987 – 1993	Công tác XN Cơ khí Lương thực Tiền Giang
+ Từ 1993 - 1997	Công tác FX Cơ khí Cty Lương thực Tiền Giang
+ Từ 1997 – 2005	Công tác XN Bao Bì - Cty Lương thực Tiền Giang
+ Từ 2005 đến nay	Công tác Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Tổ trưởng tổ kỹ thuật
Số cổ phần nắm giữ:	1.999 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

a) Giám đốc – Ông LÊ TẤN THÀNH:

Xem lý lịch phần b của Hội đồng quản trị.

b) Phó Giám đốc – Ông VÕ THANH TÙNG:

Xem lý lịch phần c của Hội đồng quản trị.

c) Phó Giám đốc – Ông NGUYỄN VĂN PHỐ:

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN PHỐ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/6/1955
Nơi sinh:	Xã Tân Phú, Cây Lậy, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	256 khu phố 2, P10, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/1976 đến 9/1980	Đi Bộ Đội
+ Từ 10/1980 đến 12/1984	Học Đại học Kinh tế TP HCM
+ Từ 02/1985 đến 2/1988	Công tác Ủy ban Kế Hoạch Tiền Giang
+ Từ 03/1988 đến 3/2005	Công tác Phòng Kế hoạch Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ tháng 04/2005 đến nay:	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	4.050 (Mệnh giá 10.000đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

a. Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng Công ty – Bà NGUYỄN THỊ NHƯ MAI:

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ NHƯ MAI
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	25/6/1965
Nơi sinh:	Cai Lậy, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	133C Nguyễn Thị Thập, Khu phố 5, P10, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ 1984 đến 1994	Kế toán XN Cơ khí Lương thực Tiền Giang
+ Từ 1995 đến 1997	Kế toán Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 1998 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	2.210 mệnh giá 10.000đ/CP
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm). Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 181 người;

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Chính sách đào tạo:

Nhận thức vai trò nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của Công ty nên công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên được Công ty lưu tâm hàng đầu. Bên cạnh đó, để khuyến khích tinh thần tự học,

tự phấn đấu trở thành những thợ giỏi, công nhân lành nghề, căn cứ doanh số kinh doanh hàng năm, Công ty xây dựng quỹ khen thưởng cho những cá nhân, tổ sản xuất đạt được thành tích xuất sắc trong công tác thi đua.

Một số hoạt động đào tạo Công ty đã và đang thực hiện:

- Tất cả lao động phổ thông khi tuyển dụng vào làm việc trên dây chuyền sản xuất đều được Công ty tổ chức đào tạo tay nghề từ 1 đến 3 tháng tùy theo công việc đảm nhận.
- Đối với lao động từ tổ trưởng cho đến nhân viên và cán bộ quản lý, hàng năm Công ty cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ.
- Đối với tất cả lao động có nhu cầu tự học tập để nâng cao trình độ (đại học, cao đẳng,...) Công ty tạo điều kiện theo khả năng của Công ty.
- Đối với lao động thuộc diện quy hoạch cán bộ quản lý của Công ty, thì Công ty tạo điều kiện cử đi học và chịu toàn bộ chi phí trong quá trình học.

+ Chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Việc hoạch định chính sách tiền lương được thực hiện bởi bộ phận lao động tiền lương của Công ty, là những cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm trong quản lý nhân sự và am tường về luật pháp. Chính sách tiền lương được xây dựng trên cơ sở Luật lao động. Người lao động khi được ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty thì ngoài tiền lương thỏa thuận trong hợp đồng, họ còn nhận được tiền thưởng căn cứ vào hiệu quả, chất lượng công việc. Hơn nữa, Công ty còn có chế độ khen thưởng đặc biệt khác khi người lao động có sáng kiến làm lợi cho Công ty.

Quy chế quản lý và phân phối tiền lương được Công ty nghiên cứu xây dựng, rà soát trong quá trình triển khai áp dụng, đảm bảo tính công bằng, hợp lý, dân chủ và thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện như sau:

- Tiền lương được chi trả hàng tháng theo ngày công thực tế của người lao động thể hiện trong bảng chấm công của Công ty.
- Tiền lương tối thiểu mỗi năm của cán bộ công nhân viên là 13 tháng lương cộng với tiền thưởng năng suất và hoàn thành công việc vào các dịp lễ, tết.
- Chi ăn giữa ca cho người lao động: trích từ trong chi phí giá thành sản xuất.
- Tiền thưởng gồm: thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích trong SX, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty. Thưởng thi đua hàng năm.

+ Chế độ nghỉ việc, đóng BHXH, BHYT, BHTN, thai sản, TNLĐ:

Tất cả CB CNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật lao động:

- Đăng ký sổ BHXH và đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo luật BHXH.

- Công ty tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên định kỳ 01 năm 01 lần, đảm bảo người lao động đủ sức khỏe làm việc.
- Công ty có tổ chức bộ phận y tế riêng phục vụ cho công nhân sản xuất, người lao động có thể tận dụng giờ nghỉ giải lao, chuyển ca để khám bệnh mà không ảnh hưởng đến thời gian làm việc.
- Người lao động nghỉ việc Công ty trả trợ cấp thôi việc = ½ tháng lương/năm (lương bình quân 6 tháng) cho thời gian chưa thực hiện BHTN.
- Giải quyết đầy đủ chế độ thai sản, ốm đau cho người lao động, thực hiện tốt chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết). Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	34.512.951.246	36.155.471.728	4,76%
Doanh thu thuần	109.354.517.556	103.235.374.274	-5,60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.914.938.671	7.604.946.066	28,57%
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	5.914.938.671	7.604.946.066	28,57%
Lợi nhuận sau thuế	4.422.979.003	6.145.280.391	38,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	43%	4,76%

– Các chỉ tiêu khác.

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :	1,12	3,88	

+TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,24	2,02	
+ Hệ số thanh toán nhanh :	1,92	2,76	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	26.746.553.469	27.213.274.866	
Nợ ngắn hạn	8.306.001.122	7.983.509.593	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,24	0,22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,28	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	12,78	11,54	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	9.011.688.791	8.354.297.320	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,17	2,86	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,04%	5,95%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23,15%	26,99%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,82%	17,00%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,41%	7,37%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Đến hết ngày 08 tháng 03 năm 2013 Danh sách người có sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Bao Bì Tiền Giang là 253 cổ đông đại diện cho 1.190.000 cổ phần, loại cổ phần đang lưu hành phổ thông, trong đó cổ phần của cá nhân là 249 cổ đông đại diện cho 418.310 CP chiếm 35,15%, cổ phần của Tổ chức là 04 cổ đông đại diện cho 771.690 CP chiếm 64,85%.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường tiêu thụ bao pp và bao pe của công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức; trong năm 2012, nhiều khách hàng của công ty do khó khăn trong sản xuất tiêu thụ đã giảm nhu cầu mua bao, một số khách hàng phải ngừng hoạt động, chuyển sang gia công hoặc cho thuê nhà máy, một số tuyên bố phá sản. Thị trường tiêu thụ bao của công ty bị thu hẹp nghiêm trọng, tình trạng cạnh tranh chiếm thị trường giữa các nhà máy sản xuất bao bì diễn ra gay gắt, có nhiều thời điểm do cạnh tranh nhiều

nhà máy sản xuất bao bì chào bán sản phẩm với giá bán thấp hơn giá vốn để chiếm lĩnh thị trường nhằm tiếp tục duy trì hoạt động của nhà máy mình.

Nhiều khách hàng của công ty do khó tiếp cận vốn vay tín dụng hoặc do lãi suất vốn vay quá cao nên gặp khó khăn về vốn sản xuất phải giảm sản lượng sản xuất dẫn đến giảm nhu cầu mua bao, chậm thanh toán tiền mua bao làm tăng rủi ro phát sinh nợ khó đòi buộc công ty phải thắt chặt biện pháp thu hồi nợ khi bán hàng nên bị mất một số khách hàng, đồng thời nguy cơ phát sinh nợ khó đòi đối với các khách hàng khác cũng tăng cao.

Thuế bảo vệ môi trường đối với túi pe đã làm tăng hơn 02 lần chi phí đầu vào đối với các đơn vị sử dụng túi pe để đóng gói hàng hóa, vì vậy nhiều đơn vị đã ngừng sử dụng túi pe, hoặc tìm cách lách né dẫn đến môi trường cạnh tranh không lành mạnh. Thị trường tiêu thụ bao pe của công ty gần như sụp đổ hoàn toàn trong năm 2012.

Giá nhập khẩu hạt nhựa pp, pe trong năm 2012 tăng giảm chủ yếu dựa trên giá dầu và tương đối bình ổn; tuy nhiên, có nhiều thời điểm giá hạt nhựa biến động mạnh do quan hệ cung cầu trên thế giới, đặc biệt phụ thuộc nhiều vào thị trường TQ vì vậy tình hình giá cả rất khó dự đoán nhất là tính toán giá bán bao cho các hợp đồng dài hạn.

Doanh thu năm 2012 là 103.235.374.274 đồng, đạt 129,04 % so với kế hoạch và chỉ bằng 94,40% so với cùng kỳ năm 2011; nguyên nhân chủ yếu làm cho doanh thu năm 2012 thấp hơn cùng kỳ năm 2011 là do số lượng bao pe bán ra sụt giảm gần 60% làm giảm doanh thu trên 5 tỷ đồng.

Từ năm 2010 đến nay, do tình hình lạm phát tăng cao đã làm cho các yếu tố chi phí đầu vào tăng vọt, tăng mạnh nhất là nhóm điện, xăng dầu, phụ gia hóa chất và chi phí tiền lương tăng cao trong một thời gian ngắn làm cho tỷ trọng các yếu tố chi phí sản xuất khác trong giá thành toàn bộ sản phẩm tăng liên tục, năm 2009 là 32%, năm 2010 là 35%, năm 2011 là 35,4%, năm 2012 là 37%, trong khi giá bán bao pp thường chỉ được khách hàng chấp nhận điều chỉnh tăng khi giá hạt nhựa tăng. Xu thế tăng này sẽ tiếp tục làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh và đồng thời thể hiện tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành sản xuất kinh doanh bao bì dệt so với trước đây.

Để có thể giữ được mức tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu khoảng 6%, công ty cần tiếp tục thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí triệt để và đi vào chiều sâu đến từng khâu sản xuất, từng người lao động và phải đặc biệt chú trọng chống lãng phí nguyên nhiên vật liệu trong các khâu sản xuất; tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý điều hành, tăng cường công tác khảo sát nắm bắt dự đoán giá nguyên liệu để chủ động mua hạt nhựa đúng lúc với hiệu quả cao nhất.

1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được .

ĐHQT đã lãnh đạo Công ty duy trì sự ổn định và phát triển, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, tránh các rủi ro pháp lý, an toàn lao động; Quan hệ đối ngoại, đối tác kinh doanh và đầu tư ngày càng được mở rộng; Vị thế, uy tín, thương hiệu được nâng cao trên thị trường; Công tác quản lý ngày càng được củng cố chặt chẽ, hướng tới sự chuyên nghiệp, văn hoá doanh nghiệp được chú trọng xây dựng và phổ biến trong toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Trong nhiệm kỳ 2008 – 2012 Công ty đã đầu tư tăng tài sản cố định là 3.400.551.746 đồng, trong đó tăng máy móc thiết bị là 2.341.480.688 đồng, tăng công trình XDCB 1.059.071.058 đồng;

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Hệ số thanh toán hiện hành : 3,88 > 1

- Hệ số thanh toán nhanh : 2,76 > 1

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

- Vòng quay các khoản phải thu : 17,43 vòng (B/q 21 ngày)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tổ chức triển khai tiếp tục duy trì thực hiện cơ quan an toàn ANTT, và điển hình tiên tiến về phòng chống cháy nổ, được UBND tỉnh tái chứng nhận năm 2012.

Tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho toàn thể công nhân khâu sản xuất chi, tập huấn an toàn lao động, sơ cấp cứu tai nạn lao động, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho toàn thể người lao động trong công ty.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty, qua kết quả khám sức khỏe xây dựng phương án điều trị và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Tổ chức kiểm tra việc chấp hành sử dụng trang bị bảo hộ lao động, kiểm tra chất lượng bữa ăn giữa ca, kiểm tra thực hiện uống sữa giữa ca.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao chất lượng bao pp dệt, đáp ứng kịp thời nhu cầu bao đóng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực Miền nam, xúc tiến các hoạt động tiếp thị để khai thác thị trường bao gạo từ các đơn vị thành viên trong Hiệp hội lương thực Việt Nam.

Khai thác tối đa thị trường tiêu thụ ngoài ngành, linh hoạt trong công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, phấn đấu giữ được 100% khách hàng truyền thống và mở rộng thêm các khách hàng mới.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, củng cố tăng cường hiệu quả bộ máy quản lý, nâng cao tay nghề công nhân sản xuất và nhân viên kỹ thuật sửa chữa.

Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu số lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch năm kế hoạch. Ổn định thu nhập cho người lao động, phấn đấu tăng thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước. Nghiên cứu cải tiến sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị, ổn định chất lượng và tuổi thọ máy móc thiết bị.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 là: 6.145.280.391đ

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 là: 8.864.449.293 đ

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi thấy không phát sinh bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT công ty có 05 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của điều lệ Công ty.

HĐQT tổ chức họp thường xuyên định kỳ hàng quý do chủ tịch HĐQT chủ trì, triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chiến lược của công ty trên tinh thần công khai minh bạch. Đề xuất, giải quyết tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

Năm 2012 không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; Nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu TIGIPACK thành một thương hiệu mạnh trên thị trường.

Với tình hình phát triển chung của ngành và thế giới như trên thì định hướng phát triển của Công ty là phù hợp. Sản phẩm của Công ty đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Nguyễn Ngọc Nam	Chủ tịch
Ông	Lê Tấn Thành	Ủy viên
Ông	Võ Thanh Tòng	Ủy Viên
Bà	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên
Bà	Lê Thị Kim Hiếu	Ủy viên

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT tổ chức đầy đủ từng quý, năm, nội dung cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT và đưa ra phương hướng hoạt động quý sau, sáu tháng đầu, cuối năm, Thư ký HĐQT ghi chép biên bản các cuộc họp có lưu trữ và báo cáo về trên theo định kỳ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Ông	Nguyễn Ngọc Nam	Chủ tịch
Bà	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên
Bà	Lê Thị Kim Hiếu	Ủy viên

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Ông	Nguyễn Ngọc Nam	Chủ tịch
Ông	Lê Tấn Thành	Ủy viên
Ông	Võ Thanh Tòng	Ủy Viên

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông :	Nguyễn Tấn Hưng	Trưởng ban
Ông :	Lâm Anh Tuấn	Thành viên
Ông :	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Họp đầy đủ theo quý, năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị :

+ Chủ tịch : 1.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên: 800.000 đồng/tháng

- Thù lao Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban : 800.000 đồng/tháng

+ Thành viên : 500.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Chấp hành nghiêm các nội dung thực hiện được quy định của pháp luật về quản trị công ty theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CTY TNHH DV TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TỐAN VÀ KIỂM TỐAN (AASC).

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán tại www.Tigipack.com.vn.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Mỹ Tho, ngày 18 tháng 03 năm 2013

GIÁM ĐỐC